

Số: 111 /2026/QĐ-UBND

Gia Lai, ngày 08 tháng 7 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế điều động, chuyển nhà giáo, nhà giáo giữ chức vụ quản lý các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Gia Lai

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Nhà giáo số 73/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 248/2025/QH15 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc thù, vượt trội để thực hiện đột phá phát triển giáo dục và đào tạo;

Căn cứ Nghị định số 93/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Nhà giáo;

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 85/2023/NĐ-CP;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định ban hành Quy chế điều động, chuyển nhà giáo, nhà giáo giữ chức vụ quản lý các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế điều động, chuyển nhà giáo, nhà giáo giữ chức vụ quản lý các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 20. tháng .7.. năm 2026.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Giáo dục và Đào tạo, Nội vụ, Tài chính, Tư pháp, Khoa học và Công nghệ; Chủ tịch UBND các xã, phường và các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Bộ Nội vụ;
- Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật (Bộ Tư pháp);
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- LĐVP UBND tỉnh;
- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh;
- Lưu: VT, C1, V7.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Lâm Hải Giang

Gia Lai, ngày tháng năm 2026

QUY CHẾ

**Điều động, chuyển nhà giáo, nhà giáo giữ chức vụ quản lý
các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Gia Lai**
(Kèm theo Quyết định số /2026/QĐ-UBND ngày tháng năm 2026
của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về nội dung, nguyên tắc, đối tượng, thẩm quyền, hồ sơ, trình tự, thủ tục, thời hạn và thời điểm thực hiện điều động, chuyển nhà giáo và nhà giáo giữ chức vụ quản lý (sau đây gọi tắt là nhà giáo) tại các cơ sở giáo dục công lập thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Gia Lai.

2. Đối tượng áp dụng

Nhà giáo đã được tuyển dụng vào viên chức, đang công tác tại các cơ sở giáo dục công lập thuộc hệ thống giáo dục quốc dân; các cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục và các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

1. Điều động nhà giáo là việc chuyển nhà giáo từ cơ sở giáo dục công lập này sang cơ sở giáo dục công lập khác hoặc đến cơ quan quản lý giáo dục theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

2. Chuyển nhà giáo là việc chuyển nhà giáo từ cơ sở giáo dục công lập này đến cơ sở giáo dục công lập khác hoặc cơ quan, đơn vị khác theo nguyện vọng cá nhân.

Chương II ĐIỀU ĐỘNG NHÀ GIÁO

Điều 3. Đối tượng điều động

1. Nhà giáo thuộc danh sách dồi dư khi thực hiện sắp xếp lại cơ sở giáo dục hoặc do biến động về quy mô lớp học, môn học, ngành, nghề đào tạo.

2. Nhà giáo có nguyện vọng được điều động đến công tác tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi, biên giới, hải đảo và vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

3. Nhà giáo đã hoàn thành thời gian được điều động đến công tác tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi, biên giới, hải đảo và vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quyết định điều động của cơ quan có thẩm quyền.

4. Nhà giáo có năng lực chuyên môn, nghiệp vụ tốt, có kinh nghiệm trong giảng dạy, giáo dục hoặc quản lý, có khả năng hỗ trợ nâng cao chất lượng cho cơ sở giáo dục hoặc hỗ trợ chuyên môn cho cơ quan quản lý giáo dục.

5. Nhà giáo được quy hoạch hoặc bổ nhiệm chức vụ cán bộ quản lý tại các cơ sở giáo dục được điều động nhằm bố trí, sắp xếp đội ngũ phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ hoặc nhằm bảo đảm không giữ chức vụ quá thời hạn theo quy định của pháp luật chuyên ngành.

6. Nhà giáo được cơ quan có thẩm quyền điều động có thời hạn để hỗ trợ các cơ sở giáo dục đang thiếu nhà giáo hoặc đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ chuyên môn của cơ quan quản lý giáo dục.

7. Các trường hợp khác nhằm sắp xếp, bố trí phù hợp theo yêu cầu nhiệm vụ hoặc có vi phạm chưa đến mức xử lý kỷ luật nhưng cần thực hiện điều động.

Điều 4. Các trường hợp không thực hiện điều động

1. Nhà giáo nữ đang mang thai hoặc nuôi con dưới 36 tháng tuổi; nhà giáo có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn; nhà giáo có vợ hoặc chồng đang được điều động, biệt phái hoặc cử làm nhiệm vụ ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi, biên giới, hải đảo và vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; nhà giáo đang mắc bệnh hiểm nghèo theo danh mục của Bộ Y tế; nhà giáo có tuổi đời từ 50 tuổi trở lên đối với nữ, 55 tuổi trở lên đối với nam (trong trường hợp điều động có thời hạn đến đơn vị cần tăng cường).

Việc điều động nhà giáo vẫn thực hiện đối với đối tượng quy định tại khoản này nếu nhà giáo có nguyện vọng được điều động.

2. Nhà giáo thuộc trường hợp chưa thực hiện việc chuyển đổi vị trí công tác theo quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng.

Điều 5. Nguyên tắc điều động nhà giáo

1. Việc điều động nhà giáo được thực hiện trong các trường hợp sau đây:

- Bố trí nhà giáo do sắp xếp lại cơ sở giáo dục hoặc giải quyết tình trạng thừa, thiếu nhà giáo;

- Giải quyết chính sách đối với nhà giáo sau khi kết thúc thời gian được điều động đến công tác tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi, biên giới, hải đảo và vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn;

- Hỗ trợ nâng cao chất lượng giảng dạy, giáo dục, quản lý của cơ sở giáo dục;

- Theo yêu cầu, nhiệm vụ chuyên môn của cơ quan quản lý giáo dục.

2. Việc điều động nhà giáo được thực hiện theo kế hoạch hằng năm của các cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục. Trường hợp số lượng đã điều động trong phạm vi quản lý của các cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục chưa đáp ứng nhu cầu, cấp có thẩm quyền sẽ tiếp tục điều động nhà giáo từ nơi khác đến. Trường hợp điều động nhà giáo từ cơ sở giáo dục công lập đến cơ quan quản lý giáo dục chỉ thực hiện sau khi hoàn thành thủ tục tiếp nhận viên chức vào làm công chức theo quy định.

3. Nhà giáo được điều động phải đáp ứng yêu cầu của vị trí việc làm sẽ đảm nhận.

4. Bảo đảm công khai, minh bạch, khách quan, đúng quy định của pháp luật trong quá trình tổ chức thực hiện việc điều động nhà giáo.

Điều 6. Thẩm quyền điều động

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã điều động đối với nhà giáo từ cơ sở giáo dục công lập này đến cơ sở giáo dục công lập khác thuộc thẩm quyền quản lý; từ cơ sở giáo dục đến cơ quan quản lý giáo dục cấp xã thuộc thẩm quyền quản lý.

2. Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo điều động đối với nhà giáo từ cơ sở giáo dục công lập này đến cơ sở giáo dục công lập khác thuộc thẩm quyền quản lý; từ cơ sở giáo dục này đến cơ sở giáo dục khác thuộc thẩm quyền quản lý của 02 đơn vị hành chính cấp xã khác nhau; từ các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh đến cơ quan quản lý giáo dục cấp tỉnh.

3. Việc điều động nhà giáo giữ các chức vụ quản lý giáo dục thực hiện quy định về phân cấp quản lý cán bộ của tỉnh; bảo đảm sự lãnh đạo thống nhất của cấp ủy đảng, gắn với yêu cầu nhiệm vụ của ngành, địa phương.

Điều 7. Kế hoạch điều động nhà giáo

1. Các cơ sở giáo dục báo cáo về quy mô trường, lớp, học sinh; tình hình thừa, thiếu biên chế, giáo viên; đề xuất nhu cầu điều động về cơ quan quản lý trực tiếp.

- Các cơ sở giáo dục trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo báo cáo, đề xuất về Sở Giáo dục và Đào tạo; các cơ sở giáo dục trực thuộc UBND các xã, phường báo cáo, đề xuất về UBND các xã, phường.

- Trường hợp điều động từ cơ sở giáo dục này đến cơ sở giáo dục khác thuộc thẩm quyền quản lý của 02 đơn vị hành chính cấp xã khác nhau; từ cơ sở giáo dục công lập đến cơ quan quản lý giáo dục cấp tỉnh: UBND các xã, phường báo cáo, đề xuất về Sở Giáo dục và Đào tạo.

Thời gian báo cáo chậm nhất đến ngày 15/5 hằng năm.

2. Sở Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban nhân dân cấp xã căn cứ nhu cầu sử dụng đội ngũ, cơ cấu vị trí việc làm, xây dựng và ban hành kế hoạch điều động hằng năm trong phạm vi phân cấp quản lý.

Kế hoạch điều động phải xác định rõ nguyên tắc bố trí, sắp xếp, tiêu chuẩn, điều kiện của từng đối tượng điều động, thời hạn, thời điểm điều động nhà giáo.

Thời gian ban hành Kế hoạch điều động chậm nhất đến ngày 01/6 hằng năm.

Điều 8. Trình tự, thủ tục, hồ sơ điều động nhà giáo

1. Trình tự, thủ tục, hồ sơ điều động nhà giáo thực hiện theo quy định tại khoản 4, Điều 11 Nghị định số 93/2026/NĐ-CP và Quyết định 1224/QĐ-BGDĐT ngày 18/5/2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ mới ban hành lĩnh vực chế độ, chính sách đối với nhà giáo thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Trường hợp điều động nhà giáo để bổ nhiệm giữ chức vụ cán bộ quản lý cơ sở giáo dục thì thực hiện theo quy trình bổ nhiệm đối với nguồn nhân sự từ nơi khác.

Điều 9. Thời hạn, thời điểm điều động

1. Việc điều động nhà giáo được thực hiện hằng năm theo kế hoạch.
2. Đối với các trường hợp điều động có thời hạn để tăng cường cho cơ sở giáo dục thiếu nhà giáo hoặc thực hiện nhiệm vụ chuyên môn của cơ quan quản lý giáo dục, thời hạn điều động tối thiểu là 12 tháng và tối đa không quá 36 tháng.
3. Đối với nhà giáo giữ chức vụ quản lý được điều động, bổ nhiệm chức vụ quản lý mới có thời hạn 05 năm. Hết thời hạn sẽ được xem xét bổ nhiệm lại hoặc điều động sang vị trí công tác khác theo yêu cầu của cơ quan quản lý và năng lực của nhà giáo.

Chương III THUYỀN CHUYỂN NHÀ GIÁO

Điều 10. Đối tượng thuyền chuyển

1. Nhà giáo trong các cơ sở giáo dục công lập có nguyện vọng thuyền chuyển phải bảo đảm các điều kiện sau:

- Đáp ứng đầy đủ tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức theo vị trí việc làm.
- Có thời gian công tác từ đủ 03 năm trở lên tính từ ngày được tuyển dụng, trừ trường hợp tự nguyện thuyền chuyển công tác đến cơ sở giáo dục ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi, biên giới, hải đảo và vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và các trường hợp đặc biệt khác sau khi có ý kiến của cơ quan có thẩm quyền.

2. Nhà giáo được tuyển dụng thuộc diện nguồn nhân lực chất lượng cao theo quy định tại Nghị định số 179/2024/NĐ-CP nếu có nguyện vọng chuyển đến cơ sở giáo dục, cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác thì thời gian công tác tại cơ sở giáo dục công lập thuộc thẩm quyền quản lý của tỉnh từ đủ 05 năm trở lên kể từ ngày được tuyển dụng.

Điều 11. Các trường hợp không được thuyền chuyển

1. Nhà giáo đang trong thời gian bị xem xét, xử lý kỷ luật; đang bị kiểm tra, xác minh, thanh tra, điều tra, truy tố, xét xử.

2. Nhà giáo được cử đi đào tạo sau đại học chưa đủ thời gian công tác theo cam kết.

Điều 12. Nguyên tắc chuyển

1. Việc chuyển nhà giáo phải được sự đồng ý của cơ sở giáo dục, cơ quan, đơn vị nơi nhà giáo chuyển đi và chuyển đến, đồng thời phải phù hợp với điều kiện thực tế của cơ sở giáo dục, cơ quan, đơn vị về vị trí việc làm và trong chỉ tiêu biên chế được giao.

2. Bảo đảm công khai, minh bạch, khách quan, đúng quy định của pháp luật trong quá trình tổ chức thực hiện việc chuyển nhà giáo.

Điều 13. Thẩm quyền chuyển

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện chuyển đối với nhà giáo từ cơ sở giáo dục công lập này đến cơ sở giáo dục công lập khác thuộc thẩm quyền quản lý hoặc từ cơ sở giáo dục đến cơ quan, đơn vị khác thuộc thẩm quyền quản lý.

2. Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo thực hiện chuyển đối với nhà giáo từ cơ sở giáo dục công lập này đến cơ sở giáo dục công lập khác thuộc thẩm quyền quản lý; từ cơ sở giáo dục công lập này đến cơ sở giáo dục công lập khác thuộc thẩm quyền quản lý của 02 đơn vị hành chính cấp xã khác nhau trong tỉnh và chuyển nhà giáo của cơ sở giáo dục công lập trong tỉnh đến các cơ sở giáo dục ngoài tỉnh và ngược lại tiếp nhận nhà giáo từ cơ sở giáo dục ngoài tỉnh chuyển đến cơ sở giáo dục công lập trong tỉnh.

Điều 14. Trình tự, thủ tục, hồ sơ chuyển

1. Trình tự, thủ tục, hồ sơ chuyển nhà giáo thực hiện theo quy định tại khoản 3, Điều 12 Nghị định số 93/2026/NĐ-CP và Quyết định 1224/QĐ-BGDĐT ngày 18/5/2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ mới ban hành lĩnh vực chế độ, chính sách đối với nhà giáo thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Giao Sở Giáo dục và Đào tạo phối hợp với Sở Nội vụ hướng dẫn cụ thể về trình tự, thủ tục, hồ sơ chuyển nhà giáo từ cơ sở giáo dục công lập thuộc thẩm quyền quản lý của tỉnh đến cơ sở giáo dục, cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác.

Điều 15. Thời điểm thực hiện

Việc chuyển nhà giáo được thực hiện từ ngày 15/6 đến ngày 15/8 hằng năm. Trường hợp đặc biệt theo yêu cầu công tác, Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo, Chủ tịch UBND cấp xã xem xét, quyết định thời điểm thực hiện việc chuyển nhà giáo theo thẩm quyền.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 16. Trách nhiệm thi hành

1. Sở Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn, kiểm tra, giám sát công tác điều động, chuyển nhà giáo theo Quy chế này và các quy định pháp luật có liên quan; tổng hợp, báo cáo, đề xuất UBND tỉnh xem xét giải quyết các khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện.

2. Căn cứ Quy chế này và các văn bản hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo, UBND các xã, phường tổ chức thực hiện hoặc báo cáo, đề xuất Sở Giáo dục và Đào tạo thực hiện công tác điều động, chuyển nhà giáo thuộc thẩm quyền quản lý.

3. Các nội dung không quy định trong văn bản này hoặc trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật viện dẫn tại Quy chế này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì áp dụng thực hiện theo các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế hiện hành./.